

Số: 46/2022/QĐST-HNGĐ

TU, ngày 10 tháng 6 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TU, TỈNH LC

Căn cứ các Điều 149, 212, 213, 361, 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 02 tháng 6 năm 2022;
Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 57/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2022 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Lò Thị H, sinh năm 19xx;

Địa chỉ: Bản M, xã PT, huyện TU, tỉnh LC.

2. Anh Lò Văn Q, sinh năm 19xx;

Địa chỉ: Bản M, xã PT, huyện TU, tỉnh LC.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị H và anh Lò Văn Q tự nguyện tìm hiểu, sống chung với nhau từ năm 2012 và có đăng ký kết hôn ngày 07/11/2012 tại Ủy ban nhân dân xã PT, huyện TU, tỉnh LC. Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 45/2012, quyền số 01/2011 ngày 07/11/2012 của Ủy ban nhân dân xã PT cấp cho chị Lò Thị H và anh Lò Văn Q xác định hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Sau khi kết hôn, anh Lò Văn Q và chị Lò Thị H làm ăn và sinh sống tại xã PT, huyện TU, tỉnh LC. Sống chung hạnh phúc được chín năm thì anh, chị phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh, chị không hợp tính tình, luôn bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung và đã ly thân từ tháng 02 năm 2022 đến nay. Ngày 12/5/2022 chị Lò Thị H và anh Lò Văn Q cùng yêu cầu Tòa án nhân dân huyện TU công nhận chị H và anh Q thuận tình ly hôn. Kèm theo đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn các đương sự đã nộp các tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình. Xét

thấy, tình trạng hôn nhân của chị H và anh Quân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được và nội dung thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật và đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ. Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 02/6/2022 giữa chị Lò Thị H và anh Lò Văn Q xác định chị H và anh Quân thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị Lò Thị H và anh Lò Văn Q xác nhận có hai con chung chưa thành niên là cháu Lò Quốc V, sinh ngày 25/12/2012 và cháu Lò QA, sinh ngày 10/01/2020. Anh Lò Văn Q và chị Lò Thị H thỏa thuận: Giao cho anh Lò Văn Q là người trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Lò Quốc V cho đến khi cháu V thành niên (đủ 18 tuổi) không mất năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động. Giao cho chị Lò Thị H là người trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Lò QA cho đến khi cháu QA thành niên (đủ 18 tuổi) không mất năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị Lò Thị H và anh Lò Văn Q không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Do chị Lò Thị H và anh Lò Văn Q không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Xét thấy các đương sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung chưa thành niên sau khi ly hôn và không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con, chia tài sản chung. Sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, đảm quyền lợi chính đáng của vợ, con chung chưa thành niên do vậy cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lò Thị H và anh Lò Văn Q thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Chị Lò Thị H và anh Lò Văn Q xác nhận có hai con chung chưa thành niên là cháu Lò Quốc Việt, sinh ngày 25/12/2012 và cháu Lò Quỳnh Anh, sinh ngày 10/01/2020. Anh Lò Văn Q và chị Lò Thị H thỏa thuận như sau:

Giao cho anh Lò Văn Q là người trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Lò Quốc V cho đến khi cháu V thành niên (đủ 18 tuổi) không mất năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động.

Giao cho chị Lò Thị H là người trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Lò QA cho đến khi cháu QA thành niên (đủ 18 tuổi) không mất năng lực hành vi dân sự, có khả năng lao động.

Sau khi ly hôn chị Lò Thị H và anh Lò Văn Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Do các đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) trong đó chị Lò Thị H và anh Lò Văn Q mỗi người phải chịu là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị là để chị Lò Thị H nộp toàn bộ lệ phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Xác nhận, chị Lò Thị H đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số: AA/2021/0000549, ngày 17/5/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TU, tỉnh LC nay chuyển thành lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các Đương sự;
- Tòa án tỉnh LC;
- VKSND huyện TU;
- Chi cục THA Dân sự huyện TU;
- UBND xã PT, huyện TU;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đã ký

Quàng Thị Phương